TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HS - ST
Ngày 07 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Như Long
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Công Chiểu
Bà: Trần Thị Thu Hương

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/TLST-HS ngày 23/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 23/4/2018 đối với bị cáo:

Vũ Quốc C – Sinh ngày: 18/11/1990 tại Bệnh viện mỏ Apatít Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 37, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Vũ Quốc T; Sinh năm: 1966 và bà Vũ Thị Bích L; Sinh năm 1967. Đều trú tại: Tổ 37, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu năm 2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án theo bản án số 75/2008/HSST ngày 19/6/2008. Đối với bản án này bị cáo đã được xóa án tích.

Năm 2009 bị cáo bị Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày 19/3/2010 tại trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Cai theo quyết định số 1914/QĐ - UBND ngày 26/10/2009. Đến ngày 18/3/2011 C được tái hòa nhập cộng đồng.

Năm 2012 Vũ Quốc C bị công an thành phố Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ theo quyết định số 14/QĐXPHC ngày 10/11/2012. Ngày 15/11/2012 Vũ Quốc C đã thực hiện xong việc nộp phạt.

Năm 2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vào cơ sở giáo dục thanh Hà, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc đối với Vũ Quốc C theo quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 30/01/2013. Đến ngày 30/12/2014 Vũ Quốc C chấp hành xong quyết định trên trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2018, tạm giam ngày 18/01/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng - Có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Vũ Văn H; Sinh ngày 17/5/1989, chị Trần Thị T; Sinh ngày 20/10/1987.

Cùng trú tại: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Vũ Văn H là chị Trần Thị T - Vắng mặt tại phiên tòa (Đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những người làm chứng: Anh Nguyễn Thế C, anh Dương Minh H, anh Bùi Tải T, bà Lê Thị T, anh Lê Xuân Đ, anh Nguyễn Tiến Đ, chị Lê Thị N - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 10/01/2018 Vũ Quốc C đi xe khách từ nhà ở tổ 37 phường P, thành phố L, xuống chơi tại nhà bà nội là Lê Thị T ở Thôn C, xã S, huyện B. Đến khoản 9 giờ ngày 11/01/2018, C đi bộ sang nhà chị họ là Trần Thị T ở cách nhà bà The khoảng 20 mét để chơi. Khi đến nhà chị T C thấy xe máy Air Blade biển kiểm soát 24B1 - 862.31 dựng trước sân nhà chị T. Do C là người nghiện ma túy không có tiền chi tiêu cá nhân, nên C đã nẩy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy này. Do chị T lúc này không có nhà nên C chưa nghĩ ra lý do hợp lý để lừa hỏi mượn xe chị T, do vậy C đi về nhà bà Lê Thị T. Trên đường về nhà bà The C đã nghĩ ra cách hỏi mượn xe của chị T để đi mua dao cạo râu rồi chiếm đoạt luôn. Đến khoảng 11 giờ ngày 11/01/2018 C đi bộ sang nhà chị T và thấy chiếc xe máy vẫn dựng ở vị trí cũ, còn chị T và cháu Vũ Hoàng D, sinh năm 2009 đang ở trong bếp. Lúc này C nói với chị T "Chị ơi cho em mượn xe một tí, em ra quán mua dao cạo râu về ngay", do tin tưởng C là em họ và nghĩ C hỏi mượn xe đi mua dao cạo râu thật, nên chị T đã đồng ý cho C mượn xe, sau đó chị T lấy chìa khóa xe đưa cho C, C cầm chìa và mở khóa xe điều khiển xe đi ra đường liên thôn. Khi cách nhà chị T được khoảng 50 mét, C dừng lại mở cốp xe kiểm tra, thấy trong cốp xe có 01 đăng ký mang tên Vũ Văn H - Sinh năm 1989. Thấy xe có đăng ký mang đi cầm cố được giá, nên C đã điều khiển xe lên hiệu cầm đồ ở số nhà 764, đường H, phường P, thành phố L. Tại đây C đã vào gặp anh Dương Minh H - Sinh năm 1993 là người trú tại tổ 16 phường P, thành phố L là nhân viên của hiệu cầm đồ số nhà 764. Khi gặp anh H, C nói với anh H muốn cầm cố chiếc xe biển kiểm soát 24B1 - 862.31 lấy 15.000.000 đồng. Sau khi kiểm tra xe song anh H quay vào hỏi nguồn gốc chiếc xe C nói "Xe này mua lại chưa sang tên, xe có đăng ký". Do tin tưởng C là người quen biết cùng phường nên anh H đã điện thoại báo cho anh Nguyễn Thế C - Sinh năm 1990 trú tại tổ 2, phường P, thành phố L là chủ hiệu cầm đồ và được anh C đồng ý nhận cầm cố. Sau đó H bảo Vũ Quốc C vào nhà viết giấy vay tiền có thế chấp là chiếc xe Air Blade

biển kiểm soát 24B1 - 862.31 kèm theo đăng ký xe. Viết giấy tờ cầm cố xong anh H đưa cho C đủ 15.000.000đ, đồng thời C giao xe cùng đăng ký xe cho anh H. Sau khi cầm cố được xe 15.000.000đ Vũ Quốc C đã chi tiêu cá nhân hết 6.590.000đ. Ngày 12/01/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Quốc C để điều tra về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tại sản". Khi bị bắt Vũ Quốc C đã giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền cầm cố xe còn lại là 8. 410.000đ. Cùng ngày anh Bùi Tải T - Sinh năm 1992 là nhân viên hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Thế C đã giao nộp cho cơ quan điều tra công an huyện Bảo Thắng 01 xe máy Air Blade biển kiểm soát 24B1 - 862.31 và 01 đăng ký xe mô tô 018272 mang tên Vũ Văn H để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận định định giá tài sản số 03/KL - HĐĐG ngày 15/01/2018 của hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Thắng kết luận: 01 xe máy Air Blade, biển kiểm soát 24B1- 862.31 có trị giá 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra công an huyện Bảo Thắng đã thu giữ và trả lại cho chị Trần Thị T 01 xe Air Blade biển kiểm soát 24B1 - 862.31; 01 đăng ký xe mô tô số 018272 mang tên Vũ Văn H. Đến nay chị Trần Thị T không có yêu cầu và ý kiến gì.

Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Thế C là chủ hiệu cầm đồ 8.410.000đ, đến nay anh Nguyễn Thế C không có yêu cầu và ý kiến gì.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị T đã nhận lại 01 xe Air Blade biển kiểm soát 24B1 - 862.31; 01 đăng ký xe mô tô số 018272 mang tên Vũ Văn H theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/3/2018 đến nay chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác.

Anh Nguyễn Thế C chủ hiệu cầm đồ đã nhận lại 8.410.000đ theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/3/2018, số tiền còn lại là 6.590.000đ bị cáo đã chi tiêu hết đến nay anh Nguyễn Thế C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 22/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vũ Quốc C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Quốc C và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Quốc C phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc C 01(Một) năm đến 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng với trình tự thủ tục tố tụng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp khách quan với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Chiều ngày 10/01/2018 Vũ Quốc C đi xe khách từ nhà ở tổ 37 phường P, thành phố L, xuống chơi tại nhà bà nội là Lê Thị T ở Thôn C, xã S, huyện B. Đến khoản 9 giờ ngày 11/01/2018, C đi bộ sang nhà chị họ là Trần Thị T ở cách nhà bà The khoảng 20 mét để chơi. Khi đến nhà chị T C thấy xe máy Air Blade biển kiểm soát 24B1 - 862.31 dựng trước sân nhà chị T. Do C là người nghiện ma túy không có tiền chi tiêu cá nhân, nên C đã nẩy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy này nhưng C chưa thực hiện ngay. Trên đường về nhà bà The C đã nghĩ ra cách hỏi mượn xe của chị T để đi mua dao cạo râu rồi chiếm đoạt luôn. Đến khoảng 11 giờ ngày 11/01/2018 C đi bộ sang nhà chị T và thấy chiếc xe máy vẫn dựng ở vị trí cũ, còn chị T và cháu Vũ Hoàng D; Sinh năm 2009 đang ở trong bếp. Lúc này C nói với chị T "Chị ơi cho em mượn xe một tí, em ra quán mua dao cạo râu về ngay", do tin tưởng C là em họ và nghĩ C hỏi mượn xe đi mua dao cạo râu thật, nên chị T đã đồng ý cho C mượn xe, sau đó chị T lấy chìa khóa xe đưa cho C, C cầm chìa và mở khóa xe điều khiển xe đi ra đường liên thôn. Khi cách nhà chị T được khoảng 50 mét, C dừng lại mở cốp xe kiểm tra, thấy trong cốp xe có 01 đăng ký mang tên Vũ Văn H - Sinh năm 1989. Thấy xe có đăng ký mang đi cầm cố được giá, nên C đã điều khiển xe lên hiệu cầm đồ ở số nhà 764, đường Hoàng Quốc V, phường P, thành phố L. Tại đây C đã vào gặp anh Dương Minh H - Sinh năm 1993 là người trú tại tổ 16 phường P, thành phố L là nhân viên của hiệu cầm đồ số nhà 764. Khi gặp anh H C nói với anh H muốn cầm cố chiếc xe biển kiểm soát 24B1 - 862.31 lấy 15.000.000 đồng. Sau khi kiểm tra xe song anh H quay vào hỏi nguồn gốc chiếc xe C nói "Xe này mua lại chưa sang tên, xe có đăng ký" Do tin tưởng C là người quen biết cùng phường nên anh H đã điện thoại báo cho anh Nguyễn Thế C - Sinh năm 1990 trú tại tổ 2, phường P, thành phố L là chủ hiệu cầm đồ và được anh C đồng ý nhận cầm cố. Sau đó H bảo Vũ Quốc C vào nhà viết giấy vay tiền có thế chấp là chiếc xe Air Blade biển kiểm soát 24B1 862.31 kèm theo đăng ký xe. Viết giấy tờ cầm cố xong anh H đưa cho C đủ 15.000.000đ, đồng thời C giao xe cùng đăng ký xe cho anh H. Sau khi cầm cố được xe 15.000.000đ Vũ Quốc C đã chi tiêu cá nhân hết 6.590.000đ. Ngày 12/01/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Quốc C để điều tra về tội "Lừa đảo

chiếm đoạt tại sản". Khi bị bắt Vũ Quốc C đã giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền cầm cố xe còn lại là 8.410.000đ. Cùng ngày anh Bùi Tải T - Sinh năm 1992 là nhân viên hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Thế C đã giao nộp cho cơ quan điều tra công an huyện Bảo Thắng 01 xe máy Air Blade biển kiểm soát 24B1 - 862.31 và 01 đăng ký xe mô tô 018272 mang tên Vũ Văn H để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận định định giá tài sản số 03/KL - HĐĐG ngày 15/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Thắng kết luận: 01 xe máy Air Blade, biển kiểm soát 24B1- 862.31 do bị cáo chiếm đoạt của chị Trần Thị T có trị giá là 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng).

Quá trình điều tra Vũ Quốc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Quốc C đã phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu năm 2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án theo bản án số 75/2008/HSST ngày 19/6/2008. Đối với bản án này bị cáo đã được xóa án tích.

Năm 2009 bị cáo bị Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng kể từ ngày 19/3/2010 tại trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Caitheo quyết định số 1914/QĐ - UBND ngày 26/10/2009. Đến ngày 18/3/2011 C được tái hòa nhập cộng đồng.

Năm 2012 Vũ Quốc C bị Công an thành phố Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ theo quyết định số 14/QĐXPHC ngày 10/11/2012. Ngày 15/11/2012 Vũ Quốc C đã thực hiện xong việc nộp phạt.

Năm 2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc đối với Vũ Quốc C theo quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 30/01/2013. Đến ngày 30/12/2014 Vũ Quốc C chấp hành xong quyết định trên trở về địa phương.

Không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà bị cáo lại tiếp tục bằng những thủ đoạn hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị T đem đi cầm cố lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo và lên một mức án phù hợp tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Vũ Quốc C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đó là "Gây thiệt hại không lớn"; "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đó là bị hại chị Trần Thị T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Liên quan trong vụ án còn có anh Nguyễn Thế C và anh Dương Minh H là chủ hiệu và nhân viên hiệu cầm đồ ở số nhà 764, đường Hoàng Quốc V, phường P, thành phố L là người cho Vũ Quốc C cầm cố xe biển kiểm soat 24B1- 862.31. Do Nguyễn Thế C và Dương Minh H đều không biết về nguồn gốc xe là do Vũ Quốc C phạm tội mà có. Khi cơ quan điều tra thông báo về nguồn gốc chiếc xe Nguyễn Thế C đã cho Bùi Tải T là nhân viên hiệu cầm đồ giao nộp lại chiếc xe cho cơ quan điều tra. Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thế C và Dương Minh H. Xét thấy là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với các đối tượng này.

[7]Về vật chứng: Cơ quan điều tra công an huyện Bảo Thắng đã thu giữ và trả lại cho chị Trần Thị T 01 xe Air Blade biển kiểm soát 24B1 - 862.31; 01 đăng ký xe mô tô số 018272 mang tên Vũ Văn H theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/3/2018. Đến nay chị Trần Thị T không có yêu cầu và ý kiến gì. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Vũ Quốc C 8.410.000đ và đã trả lại cho anh Nguyễn Thế C là chủ hiệu cầm đồ 8.410.000đ theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/3/2018, đến nay anh Nguyễn Thế C không có yêu cầu và ý kiến gì. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án người bị hại chị Trần Thị T đã nhận lại tài sản, đến nay chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 6.590.000đ là tiền bị cáo cầm cố xe của anh Nguyễn Thế C là chủ tiệm cầm đồ, bị cáo đã chi tiêu hết không thu hồi được đến nay anh Nguyễn Thế C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ Quốc C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc C phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

1. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam giữ ngày 12/01/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015**;** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Quốc C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháptỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện(02);
- PC 81;
- THA HS - DS (02);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS – TA- VP(03).

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Như Long